

Số: 160/2021/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 31 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 271/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tr, sinh năm: 1995.

Nơi ĐKKHKT: Trung Tâm I, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Đội 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1988.

Nơi ĐKKHKT: Đội 4, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở: Đội 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 71, 81, 82, 83, 84, 86, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5, các điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Tr và anh Nguyễn Hữu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Tr và anh Nguyễn Hữu H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao cho chị Phạm Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Phạm Hải B, sinh ngày 21/5/2019 cho đến khi đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu B với mức là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng/01 (một) tháng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng vào ngày 05 của tháng. Thời gian bắt đầu tính cấp dưỡng nuôi con chung từ tháng 09 năm 2021 cho đến khi cháu B thành niên và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày chị Tr có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H không tự nguyện thi hành đối với khoản cấp dưỡng thì anh H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 468/BLDS năm 2015.

2.3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ.

2.4. Về án phí:

Chị Phạm Thị Tr tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm và chịu thay anh Nguyễn Hữu H 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị Tr đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000971 ngày 12/8/2021, chị Tr đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện DB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Ngọc

